

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2024/HS-PT

Ngày: 25 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Huân;

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2024/TLPT-HS, ngày 21/10/2014, đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh N về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 258/2024/HS-ST, ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh N** - Sinh năm 1982, tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Đường Đ, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1982 và ó 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 22/3/2022 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 20/2022/HS-ST), bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/7/2022; về nhân thân: Năm 2013, bị công an phường Q, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty A; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang H - Chức vụ: Giám đốc Công ty A; địa chỉ: Khu H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện vi phạm tội, cụ thể như sau: Vào ngày 09/4/2024, N cùng người phụ nữ tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đón xe khách đi từ thành phố Hải Phòng đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để tìm việc làm. Sau đó ngày 12/4/2024, N và B tiếp tục đón xe khách đi từ thành phố N đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi thuê nhà nghỉ gần Siêu thị C thuộc địa bàn phường TA, thành phố B để ở (không rõ địa chỉ nhà nghỉ). Do cần tiền tiêu xài, nên N và B cùng rủ nhau đến Siêu thị C (của Công ty A) để trộm cắp hàng hóa trưng bày trong siêu thị, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nhằm để tránh bị phát hiện, N và B thỏa thuận với nhau như sau: B sẽ đi đến các quầy hàng chọn tài sản là sản phẩm trưng bày để trộm cắp, rồi đi đến nơi góc khuất Camera trong siêu thị đưa cho N và N sẽ cất giấu tài sản trộm cắp vào trong người, sau đó chia nhau tẩu thoát, tìm nơi tiêu thụ.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/4/2024, B mặc áo thun màu trắng, quần đùi màu đen; còn N mặc áo thun màu tím, váy ngắn màu đen (B và N đều mang khẩu trang che một phần khuôn mặt) cùng nhau đi bộ vào trong Siêu thị C, để trộm cắp tài sản. Khi vào trong siêu thị thì B cầm theo giỏ xách mua hàng cầm tay của siêu thị, còn N đẩy theo xe mua hàng của siêu thị đi phía sau B. Sau khi mua một số nước uống tại tầng 01 của siêu thị, thì B và N đi lên gian hàng tầng 02. Tại đây, N đẩy xe tìm khu vực góc khuất nơi Camera của siêu thị không ghi lại được hình ảnh đứng, còn B đi đến quầy hàng trưng bày mỹ phẩm lấy các tài sản gồm: 02 chai sữa rửa mặt nhãn hiệu CETAPHIL dung tích 500ml; 04 tuýp kem chống nắng nhãn hiệu SUNPLAY SKIN AQUA TONE UP UV MILK màu xanh; 03 tuýp kem chống nắng nhãn hiệu SUNPLAY SKIN AQUA TONE UP UV ESSENCE màu xanh; 02 lọ kem chống nắng nhãn hiệu SUNPLAY SKIN AQUA TONE UP UV MILK màu tím và 04 lọ kem nền nhãn hiệu POND'S bỏ vào giỏ hàng, rồi đi lại phía sau gian hàng bẻ, tã nơi N đang đứng đợi. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, quản lý tài sản thì B đặt giỏ mua hàng xuống, rồi đi ra trước gian hàng đứng cạnh giới, còn N lén lút lấy các tài sản mà B vừa trộm cắp giấu vào bên trong váy đang mặc trên người. Sau khi lấy được tài sản thì N đẩy xe hàng (không có hàng) đi xuống tầng 01 của siêu thị, còn B đi bộ phía sau. Trong thời gian B chọn lấy các sản phẩm từ quầy hàng, thì nhân viên bảo vệ của siêu thị là anh Nguyễn Đình S thấy nghi ngờ nên thông báo cho anh Trương Vĩnh P, là tổ phó tổ bảo vệ của siêu thị cùng nhau phối hợp theo dõi. Sau đó, anh S đi theo phía sau B, còn anh P quan sát hình ảnh trên hệ thống Camera giám sát của siêu thị. Khi N xuống đến chân cầu thang tầng 01, thì anh S và anh P phối hợp bắt quả tang cùng số mỹ phẩm N đang cất giấu trên người và bàn giao cho Cơ quan Công an để giải quyết theo quy định. Riêng đối tượng B bỏ đi đâu không rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 258/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Minh N** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị Minh N có đơn kháng cáo, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Minh N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Thị Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Minh N tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Siêu thị C, bị cáo Nguyễn Thị Minh N cùng đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm: 02 chai sữa rửa mặt, 09 tuýp kem chống nắng và 04 lọ kem nền, đều là mỹ phẩm chưa qua sử dụng của Công ty A (Siêu thị C), tài sản qua định giá có tổng trị giá là 2.780.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo

Nguyễn Thị Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu và có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, về mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bởi lẽ: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, cha ruột ông Nguyễn Xuân L là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Minh N 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 12/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình